

Số: 19/2025/QĐST-HNGĐ

H, ngày 21 tháng 02 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA VANG, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ Luật tố tụng dân sự;
Căn cứ Điều 55, Điều Luật Hôn nhân và Gia đình;
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;
Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 25/2025/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 02 năm 2025 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình:

+ Ông Hà Tấn Q, sinh ngày 20/5/1988; Địa chỉ: Tổ C, thôn T, xã H, huyện H, TP Đà Nẵng.

+ Bà Đặng Thị V, sinh ngày 16/02/1983; Địa chỉ: C H, phường H, quận H, TP Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Hà Tấn Q và bà Đặng Thị V kết hôn với nhau vào năm 2023 có đăng ký kết hôn tại UBND phường H, quận H, TP Đà Nẵng (theo Giấy chứng nhận kết hôn số 70/2023 ngày 24/08/2023), hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng ông, bà về chung sống tại địa chỉ: Thôn T thôn T, xã H, huyện H, TP Đà Nẵng. Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do: Quan điểm sống của vợ chồng không phù hợp, không tìm thấy tiếng nói chung trong cuộc sống hôn nhân, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn cãi vã. Mặc dù vợ chồng và hai bên gia đình đã hòa giải nhưng không có kết quả. Nhận thấy vợ chồng không còn tình cảm, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó ông Q, bà V đề nghị Tòa án công nhận vợ chồng ông, bà thuận tình ly hôn. Quá trình thụ lý giải quyết Tòa án đã hòa giải để vợ chồng đoàn tụ nhưng ông Q, bà V vẫn tiếp tục yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Xét thấy, ông Hà Tấn Q và bà Đặng Thị V đã thật sự tự nguyện ly hôn và đã thỏa thuận được với nhau về các vấn đề khác. Do đó, cần áp dụng Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của ông bà.

[2] *Về con chung*: Ông Q, bà V thống nhất xác định vợ chồng không có con chung.

[3] *Về quan hệ tài sản chung*: Ông Q, bà V xác định vợ chồng không có tài sản chung.

[4] *Về quan hệ nợ chung*: Ông Q, bà V xác định vợ chồng không có nợ chung.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Ông Hà Tấn Q và bà Đặng Thị V thống nhất thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Ông Q, bà V thống nhất xác định vợ chồng không có con chung.

- *Về quan hệ tài sản chung*: Ông Q, bà V xác định vợ chồng không có tài sản chung.

- *Về quan hệ nợ chung*: Ông Q, bà V xác định vợ chồng không có nợ chung.

2. *Về lệ phí Tòa án*: Lệ phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng ông Hà Tấn Q và bà Đặng Thị V tự nguyện chịu, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí ông Q, bà V đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu số 0008388 ngày 06 tháng 02 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng. Như vậy ông Q, bà V đã nộp đủ lệ phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Hòa Vang;
- Chi cục THADS huyện Hòa Vang;
- UBND phường Hòa Cường Nam, Hải Châu (GĐKKH số 70/2023 ngày 24/8/2023);
- Lưu hồ sơ việc HNGĐ.

THẨM PHÁN

Phan Văn Cương